

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 549/2014/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2014 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”;

Xét thấy: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP HTL có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập gồm ông Phạm Đình D, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Lê Ngọc Hoàng C, bà Thân Kim H đã chết (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H là ông Lý Thần V, ông Lý Đại D, ông Lý R), bà Nguyễn Thị Minh D, bà Nguyễn Thị T và ông Dương Thế H, ông Hà Văn D và bà Kiều Bích V, bà Lê Thị Bích N, ông Nguyễn Ngọc L rút toàn bộ yêu cầu độc lập, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập gồm bà Trần Thị M L (đại diện ủy quyền ông Trần Minh T), bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn H, bà Diệp Thị M, bà Vũ Thị N, ông Đoàn Trọng T, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 549/2014/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2014 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” giữa:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KY.

Trụ sở chính: 44 Đường PLD, phường VY, Thành phố RG, tỉnh KH.

Địa chỉ liên lạc: 98-108A HTN, Phường P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hoàng L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1956 và ông Hoàng Mai T, sinh năm: 1955.

Thường trú: F12, Khu phố L, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của ông Hoàng Mai T: Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1956.

Thường trú: F12, Khu phố L, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
(Theo giấy ủy quyền ngày 25/11/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Một).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Trần Thị M L, sinh năm: 1983, Ông Trần X, Ông Trần Minh T, sinh năm: 1979.

Đại diện ủy quyền của bà Trần Thị M L: Ông Trần Minh T (Theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2016).

2/Bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn H, ông Trần Minh C, sinh năm: 1979, bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1985, bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1984.

Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim T: Ông Nguyễn H (theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2015 tại Văn phòng công chứng Nhà Rồng).

3/Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960 và ông Dương Thế H, sinh năm: 1952, Dương Thùy T, ông Dương Thiện H, sinh năm: 1988, bà Nguyễn Thị Tâm A, sinh năm: 1950.

Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1954.

Thường trú: 02 đường 5 ấp 5, xã PP, huyện MN, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 06/11/2018).

Đại diện ủy quyền của ông Dương Thế H và bà Dương Thùy Tr: Bà Nguyễn Thị T (theo giấy ủy quyền ngày 08/11/2018 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi.

4/Bà Diệp Thị M, ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Hồng Q, Em Nguyễn Ngọc Tường V, cháu Nguyễn Ngọc Tường V.

5/Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1969 và ông Đoàn Trọng T.

Đại diện ủy quyền của bà Vũ Thị N: Bà Đoàn Thị Huyền T, sinh năm: 1992 (Theo giấy ủy quyền ngày 20/01/2015 tại Văn phòng công chứng ATK tỉnh Vĩnh Phúc).

6/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1988.

7/Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1985 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1993, ông Trần Trung H, sinh năm: 2004, ông Trần Khánh Đ, sinh năm: 2018.

8/Ông Hoàng Huy P, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1987, cháu Hoàng Thiên Â, sinh năm: 2014, cháu Hoàng Thiên B, sinh năm: 2017.

9/Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967, bà Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1999, Nguyễn Lê Khánh V, sinh năm: 2004, Nguyễn Lê Bảo L, sinh năm 2010.

10/Ông Đặng Hữu V, sinh năm: 1981, Đinh Hồng K, sinh năm: 1995, Trần Ngô Nhật D, sinh năm 1997, Trần Ngô Nhật H, sinh năm: 1997, Trần Ngô Hoàng V, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: 20A đường HTIK, Khu phố 3, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các ông bà Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Dương Thế H, Nguyễn H, Đoàn Thị Huyền T, ông Trần X: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 50/29 Đường TH, Phường L, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/Ông Lý R, sinh năm: 1945, bà Thân Kim H, sinh năm: 1950 (đã chết), ông Lý Đại D, sinh năm: 1980, bà Phạm Thị H, sinh năm: 1981.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thân Kim H: Ông Lý R, ông Lý Đại D, ông Lý Thân V (ông Ri, ông Vân ủy quyền cho ông Duy).

12/Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1967, ông Phạm Chánh L, sinh năm: 1995, Phạm Trung C, sinh năm: 1993.

13/Bà Nguyễn Thị Minh D, sinh năm: 1972. Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1998 và Lê Mạnh C, sinh năm 2009.

14/Ông Phạm Đình D, bà Lý Thị T.

Đại diện ủy quyền của ông Phạm Đình D: Bà Nguyễn Thị Minh D (Theo giấy ủy quyền ngày 18/6/2019 tại Văn phòng công chứng Nhà Rộng).

15/Bà Kiều Bích V, sinh năm: 1966 và ông Hà Văn D, sinh năm 1964, ông Hà Minh P, sinh năm: 1987, bà Hà Như H, sinh năm: 1991, Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Hà Kiều P, sinh năm: 2011.

Cùng địa chỉ 36/2A đường HT 31, Khu phố 1, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

16/Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1966, bà Tống Thị Đan T, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Mai P, sinh năm: 1997 và ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000.

17/Bà Lê Ngọc Hoàng C, sinh năm: 1975, ông Bùi Duy T, sinh năm: 1974, Cháu Bùi Thụy Khánh L, sinh năm: 2005 và Cháu Bùi Thụy Khánh V, sinh năm: 2007.

18/Bà Lê Thị Bích N, sinh năm: 1961, ông Khương Văn B, sinh năm: 1985, bà Trương Thị Hồng Y, sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Ngọc Kim N, sinh năm: 1995.

Đại diện ủy quyền của bà Lê Thị Bích N: Ông Lê Minh S, sinh năm: 1963.

Thường trú: Ấp 2, Hựu Thạnh, ĐH, LA.

19/Bà Trần Thị M, sinh năm: 1983 ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1987, bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1962, cháu Nguyễn Thành T, sinh năm: 2005 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm: 2011.

20/Ông Trần Văn Minh Đ, sinh năm: 1957 và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1962.

Ông Khương Văn T, sinh năm: 1985 và bà Trương Thị Hồng Y, sinh năm: 1980.

21/Ông Đỗ Hồng P, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1968, ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm: 1995 và ông Đỗ Ngọc Anh T, sinh năm: 2000.

Cùng địa chỉ 22A, 22C, đường HT 26, Khu phố L, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

22/Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1975, bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1981, cháu Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 2000 và cháu Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 2009.

Cùng địa chỉ C21 đường HT 13, tổ dân phố 23B, Khu phố L, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

23/Bà Hoàng Thị Bích N, sinh năm: 1981.

Thường trú: 389 đường HT 13, Khu phố 3, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: C21 đường HT 13, tổ dân phố 23B, Khu phố L, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

24//Ông Lê Huy T, sinh năm: 1962 và bà Phùng Thị T, sinh năm: 1969.

Cùng thường trú: 175 đường HT 05, Khu phố 3, phường HTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1969, thường trú: A7 Bis KLH, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Kiều Ngọc Đ, sinh năm: 1995, thường trú: Lạc Hòa, BD, Thị xã GC, tỉnh TG.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP HTL đã nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.699.574 (năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2011/06642 ngày 04/01/2013 theo ủy nhiệm chi số 318 ngày 17/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà Lê Ngọc Hoàng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035916 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035860 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Bích N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035859 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Dương Thế H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035839 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035846 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035837 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho ông Phạm Đình D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035845 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho ông Hà Văn D, bà Kiều Bích V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035865 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thân Kim H là ông Lý R, ông Lý Đại D, ông Lý Thần V (đại diện ủy quyền của ông Lý

R và ông Lý Thần V là ông Lý Đại D) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035838 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035814 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Diệp Thị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035843 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035847 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Trần Thị M L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035842 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Vũ Thị N và ông Đoàn Trọng T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035840 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương